

Học phần: Thông tin di động**Nhóm: TEL1415-04****Số tín chỉ: 3****Ngày thi: 3/6/2016****Giờ thi: 13h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:					10	10	10	10	60		
1	B12DCVT002	Nguyễn Phan	Anh	D12CQVT01-B	8,0	7,0	8,0	9,0	3,0	5,0	
2	B12DCVT146	Nguyễn Thế	Anh	D12CQVT04-B	8,0	6,0	6,0	9,0	5,0	5,9	
3	B12DCVT096	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	D12CQVT03-B	10,0	8,0	8,0	10,0	4,0	6,0	
4	B12DCVT097	Phạm Việt	Anh	D12CQVT03-B	8,0	6,0	3,0	7,0	5,0	5,4	
5	B12DCVT004	Lê Quốc	Bảo	D12CQVT01-B	9,0	6,0	8,0	7,0	5,0	6,0	
6	B12DCVT148	Hoàng Xuân	Chương	D12CQVT04-B	10,0	5,0	5,0	6,0	3,0	4,4	
7	B12DCVT050	Nguyễn Tiến	Công	D12CQVT02-B	8,0	5,0	7,0	8,0	4,0	5,2	
8	B12DCVT149	Vũ Tiến	Công	D12CQVT04-B	8,0	4,0	7,0	6,0	6,0	6,1	
9	B12DCVT197	Nguyễn Duy	Định	D12CQVT05-B	10,0	6,0	9,0	7,0	3,0	5,0	
10	B12DCVT248	Chu Tiến	Đức	D12CQVT06-B	10,0	8,0	8,0	10,0	7,0	7,8	
11	B12DCVT102	Ngô Quang	Đức	D12CQVT03-B	10,0	7,0	4,0	7,0	4,0	5,2	
12	B12DCVT199	Ngô Tuấn	Dũng	D12CQVT05-B	10,0	6,0	7,0	8,0	5,0	6,1	
13	B12DCVT301	Nguyễn Đình	Dũng	D12CQVT07-B	8,0	6,0	7,0	8,0	5,0	5,9	
14	B12DCVT106	Đình Văn	Duy	D12CQVT03-B	10,0	7,0	7,0	6,0	5,0	6,0	
15	B12DCVT107	Hoàng Thị	Duyên	D12CQVT03-B	10,0	6,0	7,0	7,0	4,0	5,4	
16	B12DCVT255	Nguyễn Như	Giáp	D12CQVT06-B	10,0	7,0	8,0	9,0	5,0	6,4	
17	B12DCVT201	Nguyễn Văn	Giáp	D12CQVT05-B	6,0	7,0	8,0	4,0	5,0	5,5	
18	B12DCVT157	Phạm Mạnh	Hà	D12CQVT04-B	10,0	8,0	6,0	9,0	5,0	6,3	
19	B12DCVT056	Trịnh Sơn	Hà	D12CQVT02-B	10,0	7,0	7,0	10,0	7,0	7,6	
20	B12DCVT110	Vũ Việt	Hà	D12CQVT03-B	8,0	6,0	5,0	4,0	1,0	2,9	
21	B12DCVT203	Nguyễn Sơn	Hải	D12CQVT05-B	10,0	5,0	7,0	8,0	4,0	5,4	
22	B12DCVT111	Cao Thị Ngọc	Hân	D12CQVT03-B	10,0	6,0	5,0	7,0	4,0	5,2	
23	B12DCVT011	Bùi Thành	Hiếu	D12CQVT01-B	10,0	6,0	5,0	8,0	5,0	5,9	
24	B12DCVT206	Phùng Mạnh Minh	Hoàng	D12CQVT05-B	8,0	5,0	8,0	5,0	4,0	5,0	
25	B12DCVT207	Trần Quang	Hoàng	D12CQVT05-B	8,0	7,0	7,0	7,0	4,0	5,3	
26	B12DCVT115	Trần Văn	Hùng	D12CQVT05-B	6,0	6,0	6,0	4,0	3,0	4,0	
27	B12DCVT163	Hà Thị	Hương	D12CQVT04-B	10,0	8,0	8,0	9,0	4,0	5,9	
28	B12DCVT116	Lê Thị	Hương	D12CQVT03-B	10,0	7,0	5,0	7,0	6,0	6,5	
29	B12DCVT021	Tạ Xuân	Kiên	D12CQVT01-B	0,0	4,0	0,0	0,0		0,4	Không đủ ĐKDT
30	B12DCVT120	Nguyễn Tùng	Lâm	D12CQVT03-B	10,0	6,0	4,0	3,0	2,0	3,5	
31	B12DCVT317	Nguyễn Hải	Long	D12CQVT07-B	10,0	5,0	7,0	7,0	2,0	4,1	
32	B12DCVT070	Nguyễn Bá	Lượng	D12CQVT02-B	0,0	5,0	0,0	0,0		0,5	Không đủ ĐKDT
33	B12DCVT215	Lò Văn	Lý	D12CQVT05-B	10,0	6,0	4,0	6,0	2,0	3,8	
34	B12DCVT268	Nguyễn Văn	Mẫn	D12CQVT06-B	10,0	4,0	8,0	9,0	5,0	6,1	
35	B12DCVT216	Nguyễn Khắc	Minh	D12CQVT05-B	10,0	5,0	7,0	6,0	6,0	6,4	
36	B12DCVT218	Phạm Văn Hồ	Nam	D12CQVT05-B	10,0	5,0	8,0	6,0	1,0	3,5	
37	B12DCVT025	Phan Xuân	Nguyên	D12CQVT01-B	8,0	5,0	7,0	6,0	3,0	4,4	
38	B12DCVT026	Trương Văn	Nhân	D12CQVT01-B	0,0	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKDT
39	B12DCVT221	Nguyễn Việt	Phú	D12CQVT05-B	10,0	6,0	7,0	9,0	3,0	5,0	
40	B12DCVT275	Lê Ngọc	Quang	D12CQVT06-B	10,0	6,0	7,0	9,0	5,0	6,2	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10	10	10	60		
41	B12DCVT129	Lê Minh	Quý	D12CQVT03-B	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	Không đủ ĐKDT
42	B12DCVT176	Nguyễn Hoàng	Quý	D12CQVT04-B	10,0	6,0	8,0	8,0	5,0	
43	B12DCVT227	Đặng Mạnh	Sỹ	D12CQVT05-B	9,0	6,0	8,0	7,0	4,0	
44	B12DCVT030	Trần Quang	Tài	D12CQVT01-B	10,0	6,0	5,0	7,0	4,0	
45	B12DCVT228	Thái Trung	Tần	D12CQVT05-B	10,0	6,0	8,0	7,0	3,0	
46	B12DCVT182	Ninh Công	Thái	D12CQVT04-B	10,0	7,0	8,0	6,0	5,0	
47	B12DCVT232	Tô Tiến	Thắng	D12CQVT05-B	8,0	5,0	3,0	5,0	1,0	
48	B12DCVT034	Nguyễn Văn	Thanh	D12CQVT01-B	10,0	8,0	8,0	10,0	7,0	
49	B13CCVT069	Trần Xuân	Thanh	C13CQVT02-B	2,0	5,0	0,0	4,0	1,1	Không đủ ĐKDT
50	B12DCVT036	Nguyễn Thu	Thủy	D12CQVT01-B	10,0	5,0	6,0	6,0	1,0	
51	B12DCVT038	Trần Đức	Tính	D12CQVT01-B	10,0	6,0	4,0	6,0	4,0	
52	B12DCVT088	Nguyễn Đình	Trọng	D12CQVT02-B	8,0	5,0	4,0	7,0	3,0	
53	B12DCVT234	Nguyễn Thành	Trung	D12CQVT05-B	6,0	6,0	6,0	4,0	3,0	
54	B12DCVT089	Trần Văn	Trường	D12CQVT02-B	0,0	4,0	0,0	0,0	0,4	Không đủ ĐKDT
55	B12DCVT290	Hoàng Văn	Tuân	D12CQVT06-B	10,0	8,0	8,0	10,0	6,0	
56	B12DCVT186	Nguyễn Quang	Tuấn	D12CQVT04-B	10,0	6,0	6,0	8,0	5,0	
57	B12DCVT043	Nguyễn Thanh	Tuấn	D12CQVT01-B	10,0	7,0	8,0	10,0	5,0	
58	B12DCVT187	Phùng Văn	Tuấn	D12CQVT04-B	10,0	7,0	7,0	7,0	5,0	
59	B12DCVT188	Nguyễn Huy	Tùng	D12CQVT04-B	10,0	6,0	7,0	7,0	4,0	
60	B12DCVT240	Phạm Văn	Tuyên	D12CQVT05-B	10,0	7,0	4,0	6,0	4,0	
61	B12DCVT241	Trịnh Thị Kim	Tuyên	D12CQVT05-B	10,0	8,0	7,0	10,0	6,0	

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	61	SV	- Số SV dự thi:	55	SV
- Số SV thi đạt:	49	SV	- Số SV vắng thi:	0	SV
- Số SV thi không đạt:	12	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	0	SV			

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH**SỐ 1****SỐ 2***Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2016***TRƯỞNG TRUNG TÂM****Phạm Anh Tuấn****Nguyễn Hoa Cương****Nguyễn Xuân Trường**

